

SÓC TRĂNG

Đẩy mạnh phát triển thủy sản

NGUYỄN THANH BÌNH *

NĂM cuối lưu vực sông Hậu, tiếp giáp với biển Đông, Sóc Trăng có diện tích tự nhiên 3.223 km²; trong đó, có trên 100.000 ha có khả năng phát triển nuôi trồng thủy sản. Sóc Trăng có trên 72 km bờ biển, với 3 cửa sông lớn là Định An, Trần Đề và Mỹ Thanh. Bờ biển của tỉnh phù sa bồi lắng hàng năm, với hơn 50.000 ha đất bãi bồi và khoảng trên 5.000 ha rừng ngập mặn ven biển, cùng với hệ thống kênh rạch trong nội địa đã hình thành ba vùng sinh thái mặn, lợ, ngọt, rất thuận lợi cho phát triển thủy sản. Tỉnh có 4 huyện là Long Phú, Vĩnh Châu, Mỹ Xuyên, Cù Lao Dung nằm trong vùng mặn và nhiễm mặn, là môi trường lý tưởng để phát triển nuôi tôm sú; các huyện nằm ven sông Hậu như Kế Sách, một phần huyện Long Phú, Cù Lao Dung rất thuận lợi để phát triển nuôi các loài thủy sản nước ngọt, nhất là cá tra, cá ba sa.

Những năm qua, lĩnh vực thủy, hải sản luôn được Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng xác định là thế mạnh thứ hai sau nông nghiệp và là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Vì vậy, nhiều năm qua, tỉnh luôn chú trọng và tập trung đầu tư để đẩy mạnh phát triển cả về nuôi trồng, cả về sản lượng khai thác và chế biến, xuất khẩu thủy, hải sản. Các kỳ đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, X, thế mạnh thủy sản tiếp tục được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn, là khâu đột phá thúc đẩy sự chuyển dịch kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Tỉnh ủy đã có nghị quyết

chuyên đề về phát triển kinh tế thủy, hải sản đến năm 2010. Đặc biệt, thực hiện Nghị quyết 09/2000/NQ-CP của Chính phủ về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, tỉnh đã chủ trương chuyển đổi một số vùng trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi tôm, trồng các cây, con khác có hiệu quả hơn.

Về nuôi trồng thủy sản: Những năm qua, bằng các nguồn vốn của trung ương và địa phương, Sóc Trăng đã tập trung đầu tư xây dựng và phát triển các vùng nuôi thủy sản, có sự đầu tư cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng như thủy lợi, điện, giao thông... phục vụ nuôi tôm sú ở các huyện Long Phú, Vĩnh Châu, Mỹ Xuyên. Qua đó, đã cải tạo, nâng cấp khoảng 20.000 ha đất nhiễm mặn và đất một vụ lúa năng suất thấp sang nuôi trồng thủy sản. Các dự án nuôi thủy sản nước ngọt cũng được quan tâm đầu tư, phát triển.

Để tạo điều kiện giúp nông dân ứng dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất, xây dựng các mô hình nuôi trồng thủy sản có hiệu quả, hàng năm ngành thủy sản của tỉnh đã kết hợp với các địa phương tổ chức hàng trăm lớp tập huấn kỹ thuật cho nông dân; xây dựng các điểm trình diễn; phổ biến các loại tài liệu, tờ rơi, tổ chức thông tin rộng rãi trên các phương

* Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Sóc Trăng

tiện thông tin đại chúng. v.v... Nhiều mô hình nuôi thủy sản có hiệu quả ngày càng được nhân rộng. Đối với nuôi tôm sú, ngoài mô hình nuôi quảng canh cải tiến, các mô hình nuôi công nghiệp và bán công nghiệp không ngừng được đầu tư chiều sâu về quy mô diện tích, thu hút mạnh nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế nhằm tăng năng suất, sản lượng và hiệu quả kinh tế. Các mô hình nuôi cua, tôm càng xanh, cá nước lợ, cá nước ngọt cũng dần được mở rộng, nhất là mô hình nuôi cá tra, ba sa ở các huyện ven sông Hậu. Công tác xây dựng các hình thức hợp tác trong nuôi trồng thủy sản cũng được các ngành và các địa phương quan tâm thực hiện. Đến nay, toàn tỉnh đã thành lập được 144 câu lạc bộ, 22 hợp tác xã trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản. Các câu lạc bộ và hợp tác xã đã tạo điều kiện thiết thực để nông dân hỗ trợ nhau về sản xuất, trao đổi kinh nghiệm, góp phần mang lại hiệu quả cao hơn trong sản xuất và cải thiện đời sống.

Đến năm 2004, diện tích nuôi trồng thủy sản của tỉnh đạt 53.000 ha, tăng gấp 2,5 lần (có 12.500 ha nuôi bán công nghiệp và công nghiệp). Năng suất nuôi tôm quảng canh cải tiến đạt khoảng 300 kg/ha; nuôi công nghiệp, bán công nghiệp đạt bình quân khoảng 3 tấn/ha, trong đó, mô hình nuôi công nghiệp đạt 5 - 6 tấn/ha.

Về khai thác hải sản: Từ khi thực hiện chương trình khai thác hải sản xa bờ, số lượng tàu thuyền của tỉnh tăng nhanh cả về công suất và số lượng. Toàn tỉnh hiện có 640 chiếc tàu, thuyền với tổng công suất 48.532 mã lực; trong đó, loại có công suất từ 90 mã lực trở lên là 272 chiếc. Vì vậy, sản lượng khai thác hải sản liên tục tăng qua các năm. Năm 2004 đạt 26.000 tấn, tăng gấp 2 lần năm 1992.

Lĩnh vực chế biến, xuất khẩu thủy, hải sản được tập trung đầu tư phát triển và đạt được kết quả khả quan. Toàn tỉnh hiện có 6 doanh nghiệp, với 9 nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu có tổng công suất thiết kế khoảng

72.000 tấn thành phẩm/năm, với hệ thống trang thiết bị khá hiện đại. Mặc dù gặp nhiều khó khăn khách quan, nhưng các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản trên địa bàn tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong tìm kiếm, mở rộng thị trường. Ngoài các thị trường truyền thống như Mỹ, Nhật, các doanh nghiệp đã mở rộng thị trường sang EU và một số nước khác. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp chế biến hải sản không ngừng đầu tư trang thiết bị, đổi mới dây chuyền công nghệ, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa mặt hàng xuất khẩu; chủ động ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm của nông dân theo tinh thần Quyết định 80/2002/QĐ-TTg, ngày 24-6-2002 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm nguyên liệu phục vụ sản xuất. Năm 2004, chế biến thủy, hải sản của tỉnh đạt 38.000 tấn, tăng hơn 50 lần so với năm 1992; kim ngạch xuất khẩu thủy, hải sản đạt 300,7 triệu USD, tăng gần 60 lần so với năm 1992.

Công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản được quan tâm. Các ngành chức năng thường xuyên thực hiện tốt công tác kiểm tra, đăng kiểm tàu cá hoạt động trên biển theo tinh thần Quyết định 494/2001/QĐ-BTS của Bộ Thủy sản; phối hợp chặt chẽ với các địa phương tăng cường công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo tinh thần Chỉ thị 01/1998/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt công tác trồng rừng lấn biển thuộc Chương trình 5 triệu héc-ta rừng và Dự án bảo vệ, phát triển những vùng đất ngập nước ven biển. Đến nay, toàn tỉnh đã trồng mới được trên 4.000 ha rừng ngập mặn, đưa diện tích rừng phòng hộ ven biển của tỉnh lên trên 5.000 ha. Việc trồng rừng ngập mặn phía cửa sông Mỹ Thanh và dọc theo bờ biển của tỉnh đã không ngừng phát huy tác dụng trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, tạo môi trường lý tưởng để phát triển các loài thủy sản.

Bộ máy quản lý nhà nước về thủy sản từng bước được chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả hoạt động. Các huyện, thị trong tỉnh đều có từ

1 đến 2 cán bộ theo dõi các hoạt động thủy sản. Các xã đều có 1 phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách kinh tế kiêm phụ trách thủy sản. Hệ thống công tác khuyến ngư từ tỉnh đến cơ sở cũng được quan tâm. Các huyện có phong trào nuôi thủy sản phát triển mạnh như Long Phú, Vĩnh Châu, Mỹ Xuyên đều có trạm khuyến ngư và hệ thống mạng lưới cộng tác viên ở cơ sở tương đối đều khắp, hoạt động khá tốt.

Năm 2005, Sóc Trăng đề ra kế hoạch khai thác với tổng sản lượng 85.000 tấn và chín tháng đầu năm, đã khai thác được 75.746 tấn thủy sản, đạt 89,1% kế hoạch, bằng 132,6% so với cùng kỳ năm trước; trong đó đã chế biến thành phẩm 26.530 tấn, đạt 62,4% kế hoạch, bằng 117,1% so với cùng kỳ; kim ngạch xuất khẩu là 204,39 triệu USD, đạt 56,8% kế hoạch, bằng 101,9% so với cùng kỳ. Cũng thời gian trên, tỉnh đã phát triển diện tích nuôi thủy sản lên 55.199 ha, đạt 98,6% kế hoạch...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, ngành thủy sản Sóc Trăng còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Về nuôi trồng thủy sản, các mô hình nuôi tôm quảng canh cải tiến chưa thực sự bền vững. Hiện nay, tỉnh chưa sản xuất được con giống tại chỗ, phải nhập từ nơi khác, từ đó nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp trong việc cung cấp, kiểm tra chất lượng con giống, giá cả... Việc đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, dẫn đến thất thu trong nuôi trồng thủy sản còn khá cao. Trong khi nhu cầu vốn đầu tư phục vụ nuôi trồng thủy sản rất lớn và tăng nhanh theo từng năm, nhưng việc đầu tư cho vay của các tổ chức tín dụng còn hạn chế nên người sản xuất gặp nhiều khó khăn, nhất là những hộ nuôi theo mô hình nuôi công nghiệp, bán công nghiệp. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật phục vụ nuôi trồng thủy sản còn thiếu, do đó việc chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, nhân rộng các mô hình sản xuất còn nhiều hạn chế. Khai thác đánh bắt hải sản do tình hình

thời tiết biến động khá phức tạp, chi phí sản xuất cao... nên sản lượng khai thác hằng năm còn rất thấp so với tiềm năng của tỉnh. Xuất khẩu hằng năm tuy có tăng, nhưng chưa vững chắc do những rào cản thương mại của thị trường Mỹ, EU...

Mục tiêu của tỉnh đề ra là đến cuối năm 2005, diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 60.000 ha, trong đó nuôi tôm sú 45.000 ha; tổng sản lượng thủy, hải sản khai thác và nuôi trồng đạt 90.000 tấn; chế biến thủy sản 40.000 tấn, trong đó có 38.000 tấn tôm đông lạnh; kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 360 triệu USD; và đến năm 2010, diện tích nuôi trồng thủy sản của tỉnh đạt 80.000 ha, trong đó nuôi tôm sú 50.000 ha; tổng sản lượng thủy, hải sản khai thác và nuôi trồng đạt 126.000 tấn; kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 600 triệu USD.

Để đạt được các mục tiêu trên, tỉnh chủ trương điều chỉnh, bổ sung và tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển thủy sản đến năm 2010 đã được phê duyệt; tập trung thực hiện quy hoạch chi tiết các vùng nuôi thủy sản gắn với điều chỉnh cơ cấu đầu tư, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đa dạng các hình thức nuôi, trồng thủy sản, làm tốt công tác khuyến ngư, tạo điều kiện chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật giúp bà con nông dân nắm vững quy trình nuôi. Tập trung nghiên cứu, hướng dẫn nông dân các biện pháp hạn chế thiệt hại trong nuôi tôm sú, nhất là mô hình nuôi quảng canh cải tiến, mô hình tôm - lúa... Triển khai nghiên cứu, ứng dụng, tổng kết, rút kinh nghiệm để nhân rộng những tiến bộ và mô hình có hiệu quả. Thường xuyên tổ chức trao đổi, hội thảo chuyên đề; phổ biến thông tin... Chấn chỉnh và tổ chức tốt khâu quản lý, sản xuất cung ứng con giống, thức ăn; nhất là giống. Phấn đấu đến năm 2010, sản xuất các giống thủy sản nước ngọt đáp ứng đủ nhu cầu của tỉnh với chất lượng tốt và giá thành hợp lý. Khuyến khích phát triển các hình thức hợp tác sản xuất,

trong đó quan tâm nghiên cứu xây dựng mô hình hợp tác kinh tế (hoặc công ty cổ phần) góp phần tạo việc làm cho người lao động, tăng thu nhập, giúp người dân ổn định cuộc sống.

Tiếp tục khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư nâng cấp đội tàu hiện có, thay thế dần các tàu có công suất nhỏ, giảm áp lực khai thác thủy sản ven bờ. Từng bước đầu tư các thiết bị khai thác và bảo quản sản phẩm đồng bộ nhằm tăng sản lượng khai thác đi đôi với nâng cao chất lượng sản phẩm sau thu hoạch. Cơ cấu lại ngành nghề khai thác hải sản hợp lý, có hiệu quả theo hướng tăng dần tỷ trọng sản phẩm khai thác xa bờ. Phấn đấu đến năm 2010, phát triển số tàu, thuyền khai thác của tỉnh lên 660 chiếc, với tổng công suất khoảng 70.000CV; trong đó, số tàu có khả năng đánh bắt xa bờ chiếm khoảng 30%. Khuyến khích thành lập các hợp tác xã trong lĩnh vực khai thác để tạo điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong sản xuất, cải thiện cuộc sống của ngư dân. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục để nâng cao ý thức của nhân dân trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tiếp tục thực hiện tốt công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng phòng hộ ven biển để năm 2010 đưa diện tích rừng phòng hộ ven biển của tỉnh lên 6.000 ha. Đẩy mạnh công tác tái định cư thuộc dự án bảo vệ và phát triển vùng đất ngập mặn ven biển nhằm sắp xếp, bố trí dân cư hợp lý để ổn định cuộc sống; góp phần giải quyết việc làm, từng bước nâng cao đời sống nhân dân vùng ven biển, kết hợp bảo vệ môi trường, giữ vững cân bằng sinh thái. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư chế biến xuất khẩu thủy sản; khuyến khích các thành phần kinh tế tập trung đầu tư trang thiết bị, sản xuất những mặt hàng mới đáp ứng thị hiếu của khách hàng, đi đôi với tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu mới để tránh bị lệ thuộc vào thị trường truyền thống. Quan tâm thị trường tiêu thụ nội địa. Ưu tiên các nguồn

vốn từ ngân sách, tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng như thủy lợi, điện, giao thông... phục vụ cho các vùng nuôi thủy sản tập trung; xây dựng các trung tâm giống thủy sản; tạo điều kiện để nhân dân tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, vốn vay từ các ngân hàng, các tổ chức tín dụng; đồng thời, tập trung các giải pháp, chính sách khuyến khích và bảo vệ an toàn cho các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất, kinh doanh phát triển thủy sản.

Tiếp tục củng cố tổ chức, bộ máy ngành thủy sản, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới khuyến ngư từ tỉnh đến cơ sở. Chấn chỉnh, đi đôi với nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thủy sản. Phân định rõ chức năng của từng ngành và từng địa phương, khắc phục tình trạng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm trong quản lý nhà nước về thủy sản. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ công nhân lao động lành nghề. Có chính sách thu hút và sử dụng cán bộ, đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu phát triển ngành thủy sản trong giai đoạn mới.

Sóc Trăng có tiềm năng lớn để phát triển thủy sản theo hướng toàn diện, hiệu quả và bền vững trên tất cả các lĩnh vực: nuôi trồng, khai thác và chế biến, xuất khẩu. Do đó, đẩy mạnh phát triển thủy sản, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn của tỉnh là mục tiêu mà Đảng bộ, nhân dân trong tỉnh đã tập trung thực hiện trong những năm qua và bước đầu đã tạo được những chuyển biến tích cực. Tuy còn gặp nhiều khó khăn, bất cập, nhưng với tiềm năng và lợi thế, với sự nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, Sóc Trăng sẽ thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, đưa ngành thủy sản lên thành ngành kinh tế mũi nhọn; góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, không ngừng ổn định đời sống nhân dân và tăng kim ngạch xuất khẩu cho tỉnh trong những năm tới. □